

Số: 11/2022/QĐCNTTLH

VB, ngày 17 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Vũ Thế K và chị Trịnh Thị H ;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu ly hôn của anh Vũ Thế K ;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2021 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Vũ Thế K , sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm Z, xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Người bị kiện: Chị Trịnh Thị H , sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm Z, xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2021 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2021, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Thế K và chị Trịnh Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Thế K và chị Trịnh Thị H có 01 con chung là Vũ Tuấn Đ, sinh ngày 04-8-2019. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời hạn nuôi con, thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 01/2022 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Thế K và chị Trịnh Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện VB;
- TAND TP Hải Phòng;
- UBND xã CA, huyện VB;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền

